

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH**
Số: 05/TKB-CĐCN

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 13/10/2025 - 26/10/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 09							Tuần 10							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						13/10	14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	
1	BTSCOTO K41B (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				308	308						308	308					
1	BTSCOTO K41B (Lớp 12A7)	T/K.Quang	MB 26	Thực tập tại cơ sở sản xuất (tại X/ODA)	8				X/OTO (T1.1-D)- C	X/OTO (T1.1-D)- C			X/OTO (T1.1-D)- C			X/OTO (T1.1-D)- C				
2	BTSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	GVGB	Văn hóa			105	105						105	105						
2	BTSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	T/Hiệp	MD 18	BT&SC hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	8				X/OTO (T2.1-D)- S	X/OTO (T2.1-D)- S			X/OTO (T2.1-D)- S							
2	BTSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	T/Hiệp	MD 18	Thi kết thúc môn	4											X/OTO (T2.1-D)- S		BT&SC hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát		
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	GVGB	Văn hóa			106	106						106	106						
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	T/K.Quang	MD 18	Bảo trì và sửa chữa HT bôi trơn và HT làm mát	8				X/OTO (T2.2-D)- S					X/OTO (T2.2-D)- S	X/OTO (T2.2-D)- S					
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	T/Tiến	MD 19	Bảo trì và sửa chữa HT nhiên liệu động cơ xăng dùng bộ chế hòa khí	8				X/OTO (T2.3-D)- S	X/OTO (T2.3-D)- S					X/OTO (T2.3-D)- S					
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa					206	206						206	206				
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T/K.Quang	MH 10	Thi kết thúc môn	2	X/OTO (T2.2-D)- S												Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật		
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T/K.Quang	MH 11	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5		X/OTO (T2.2-D)- S					X/OTO (T2.2-D)- S								
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	C/Phuong	MH 02	Pháp luật	5								F.TV-T4-C	F.TV-T4-C						
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa					207	207						207	207				
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	T/Long	MH 15	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	5	X/OTO (T2.2-D)- S	X/OTO (T2.2-D)- S	X/OTO (T2.2-D)- S						X/OTO (T2.2-D)- S						
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	C/Tâm	MH 02	Pháp luật	5							Hội trường B-S	Hội trường B-S							
6	CGKL CD-K14A1	T/Ba	MD08	Cắt gọt kim loại CNC 3: Chế tạo đồng bộ các chi tiết và cụm chi tiết bằng máy phay CNC 3 trục	8	X/CNC (ODA) - C			X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C			X/CNC (ODA) - C			X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C			
6	CGKL CD-K14A1	T/Tấn	MD10	Chế tạo các chi tiết bằng lập trình CAD/CAM	8		P.TKCK 1 (ODA) - C	P.TKCK 1 (ODA) - C					P.TKCK 1 (ODA) - C	P.TKCK 1 (ODA) - C						
7	CGKL CD-K15A1 (CLC)	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5					306-S										
7	CGKL CD-K15A1 (CLC)	C/Hân	MH 02	Thi kết thúc môn	2											305-C		Pháp luật		
7	CGKL CD-K15A1 (CLC)	T/D.Anh	MH 02	Thi kết thúc môn	2											305-C		Pháp luật		
7	CGKL CD-K15A1 (CLC)	T/Hoàn	MD05	Cắt gọt kim loại CNC 1: Lắp trình, điều khiển và bảo dưỡng các máy công cụ CNC	8	P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C			P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C					
8	CGKL CD-K15A2	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp														Từ 22/09/2025 đến 20/12/2025		
9	CGKL CD-K16A1	T/V.Hưng	MD01	Chế tạo các chi tiết, cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay và bằng máy	8		P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S										
9	CGKL CD-K16A1	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh														TTHL GDQP - DH TĐTT		
9	CGKL CD-K16A2	C/Thu	MH 12	An toàn vệ sinh lao động	5				X/CDT 2 (ODA) - C	X/CDT 2 (ODA) - C	X/CDT 2 (ODA) - C									
9	CGKL CD-K16A2	T/H.Thiết	MH 08	Thi kết thúc môn	2			P.TKCK 2 (ODA) - C										Về kỹ thuật		
9	CGKL CD-K16A2	T/D.Dũng	MH 09	Vật liệu cơ khí	5		P.TKCK 1 (ODA) - S													
9	CGKL CD-K16A2	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh														TTHL GDQP - DH TĐTT		
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa				205	205					205	205						
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	T/H.Thiết	MD 20	Phay đa giác và bánh răng trụ	8				X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C										
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	T/H.Thiết	MD 20	Thi kết thúc môn	4									X/CGKL (ODA) - C			Phay đa giác và bánh răng trụ			
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	T/H.Thiết	MD 21	Tiện kết hợp và tiện lịch tâm	8										X/CGKL (ODA) - C					
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	T/V.Hưng	MD 22	Tổ chức, quản lý sản xuất	3		P.TKCK 2 (ODA) - S													
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	T/V.Hưng	MD 22	Thi kết thúc môn	4							P.TKCK 2 (ODA) - S						Tổ chức, quản lý sản xuất		
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	GVGB	Văn hóa			207, 208	207, 208					207, 208	207, 208							
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	T/D.Dũng	MD 14	Tiện trợ ngoài	8				X/CGKL (ODA) - S	X/CGKL (ODA) - S										
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	T/D.Dũng	MD 14	Thi kết thúc môn	4									X/CGKL (ODA) - S				Tiện trợ ngoài		
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	T/Hoàn	MD 15	Tiện trợ trong	8											X/TIEN (ODA) - S				
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa					105	105					105	105					
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	T/Tấn	MH 09-	Vật liệu cơ khí	5		P.TKCK 1 (ODA) - C													
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	T/Tấn	MH 09-	Thi kết thúc môn	2							P.TKCK 1 (ODA) - C						Vật liệu cơ khí		
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-C												
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	T/Ba	MH 10	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5			P.TKCK 2 (ODA) - C					P.TKCK 2 (ODA) - C	P.TKCK 2 (ODA) - C						
13	CN CTM CD-K14	K.CNCK	MD 32 MD 31	Thực tập tốt nghiệp + In 3D và thiết kế ngược														Từ 18/08/2025 đến 18/11/2025		
14	CN CTM CD-K15	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp														Từ 22/09/2025 đến 20/12/2025		
15	CN CTM CD-K16	T/Nghiêm	MD 15	Điện kỹ thuật	6			X/CDT 1 (ODA) - S	X/CDT 1 (ODA) - S											
15	CN CTM CD-K16	T/Hoàn	MH 08	Vẽ kỹ thuật	5					X/CDT 1 (T2-D) - S										
15	CN CTM CD-K16	T/Nghiêm	MH 12	Thi kết thúc môn	2			P.TKCK 2 (ODA) - S										An toàn vệ sinh lao động		
15	CN CTM CD-K16	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh														TTHL GDQP - DH TĐTT		
16	CNOT CD-K14A1	T/Quang	MH 05	Tin học	5															

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 13/10/2025 - 26/10/2025)																			
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/	Tuần 09							Tuần 10						
					buổi	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN
						13/10	14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10
16	CNOT CD-K14A1	K.CNOT		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN		
17	CNOT CD-K14A2	T/Lương	MH 05	Thi kết thúc môn	2		204-C												
17	CNOT CD-K14A2	C/HVân	MH 05	Thi kết thúc môn	2		204-C												
17	CNOT CD-K14A2	T/Hiệu	MD15	THỰC HÀNH AUTOCAD	4				X/ĐC (ODA) - C										
17	CNOT CD-K14A2	T/Hiệu	MD15	Thi kết thúc môn	4								X/ĐC (ODA) - S						
17	CNOT CD-K14A2	K.CNOT		Đồ án tốt nghiệp		DATN		DATN		DATN				DATN	DATN	DATN	DATN		
18	CNOT CD-K14A3	K.CNOT	MD 34	Thực tập tốt nghiệp															
19	CNOT CD-K15A1	T/Hùng	MD 25	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực	8				X/OTO (T1.2-D) - S	X/OTO (T1.3-D) - S						X/OTO (T1.2-D) - S	X/OTO (T1.3-D) - S		
19	CNOT CD-K15A1	T/Tùng	MH 14	An toàn vệ sinh lao động	5	X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S					X/OTO (T1-D) - S						
19	CNOT CD-K15A1	T/Hiệu	MD 16	Gia công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	8									X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S				
20	CNOT CD-K15A2																		
20	CNOT CD-K15A2	K.CNOT		Thực tập tốt nghiệp															
21	CNOT CD-K15A3	K.CNOT		Thực tập tốt nghiệp															
22	CNOT CD-K16A1	T/Tùng	MH 08	Thi kết thúc môn	2					X/OTO (T1-D) - S									
22	CNOT CD-K16A1	T/Hiệp	MH 09	Thi kết thúc môn	2	X/OTO (T2.1-D) - S													
22	CNOT CD-K16A1	T/Hiệp	MH 11	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5		X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S											
22	CNOT CD-K16A1	T/Tùng	MH 12	Vẽ kỹ thuật	5				X/OTO (T1-D) - S										
22	CNOT CD-K16A1	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															
23	CNOT CD-K16A2	T/Long	MH 14	Thi kết thúc môn	2				X/OTO (T2.2-D) - S										
23	CNOT CD-K16A2	T/Tùng	MH 08	Thi kết thúc môn	2				X/OTO (T1-D) - C										
23	CNOT CD-K16A2	T/V.Hạnh	MH 09	Thi kết thúc môn	2	X/ĐC (ODA) - C													
23	CNOT CD-K16A2	T/Hiệu	MH 11	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5					X/ĐC (ODA) - S									
23	CNOT CD-K16A2	T/Tiến	MH 10	Vật liệu cơ khí	5		X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S											
23	CNOT CD-K16A2	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															
24	CNOT CD-K16A3	T/Hiệu	MH 09	Cơ kỹ thuật	5	X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S											
24	CNOT CD-K16A3	T/Hoàng	MH 10	Vật liệu cơ khí	5				X/HÀN (Đ) - S	X/HÀN (Đ) - S									
24	CNOT CD-K16A3	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															
25	CNOT CD-K16A4	T/Long	MH 14	Thi kết thúc môn	2					X/OTO (T2.2-D) - S									
25	CNOT CD-K16A4	T/V.Hạnh	MH 09	Cơ kỹ thuật	5		X/ĐC (ODA) - C	X/ĐC (ODA) - C	X/ĐC (ODA) - C										
25	CNOT CD-K16A4	T/Tiến	MH 08	Kỹ thuật điện - điện tử	5	X/OTO (T2.3-D) - S													
25	CNOT CD-K16A4	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															
26	CNTT CD-K14A1	T/Quang	MD 20	Thiết kế , XD&QT Web	8			204-S						204-S					
26	CNTT CD-K14A1	C/Xuân	MD 22	Lập trình Android	8	203-S	203-S						203-S						
26	CNTT CD-K14A1	C/Xuân	MD 22	Thi kết thúc môn	4										203-S				
26	CNTT CD-K14A1	T/Lương	MD 22	Thi kết thúc môn	4										203-S				
26	CNTT CD-K14A1	T/Quang	MD 14	Thiết kế & XD HTM	8				203-C	203-C									
26	CNTT CD-K14A1	T/Quang	MD 14	Thi kết thúc môn	4												203-C		
26	CNTT CD-K14A1	C/HVân	MD 14	Thi kết thúc môn	4												203-C		
26	CNTT CD-K14A1	C/HVân	MD 13	Lắp ráp, SC & BDTBVP	8											202-S			
27	CNTT CD-K14A2	C/Xuân	MD 22	Lập trình Android	8			203-S	203-S					203-S					
27	CNTT CD-K14A2	C/Xuân	MD 22	Thi kết thúc môn	4										203-C				
27	CNTT CD-K14A2	C/HVân	MD 22	Thi kết thúc môn	4										203-C				
27	CNTT CD-K14A2	T/Quang	MD 20	Thiết kế , XD&QT Web	8		203-C						204-S						
27	CNTT CD-K14A2	T/Lương	MD 18	Thi kết thúc môn	4	204-C													
27	CNTT CD-K14A2	C/Xuân	MD 18	Thi kết thúc môn	4	204-C													
27	CNTT CD-K14A2	T/Quang	MD 19	Thiết kế đa PT	8											204-S			
28	CNTT CD-K15A1	T/Lương	MH 10	Cơ sở dữ liệu	5	204-S	204-S							204-C	204-C				
28	CNTT CD-K15A1	C/Xuân	MH 16	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	5														
28	CNTT CD-K15A1	T/Quang	MD 12	Lắp ráp và BTMT	8												202-S		
29	CNTT CD-K15A2	C/HVân	MD 12	Lắp ráp và BTMT	8	202-S								202-S					
29	CNTT CD-K15A2	C/Xuân	MH 16	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	5														
29	CNTT CD-K15A2	T/Lương	MD 18	Thiết kế đồ họa	8								204-C				204-C		

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 13/10/2025 - 26/10/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, Giảng viên	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 09							Tuần 10							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						13/10	14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	
29	CNTT CD-K15A2																			
30	CNTT CD-K16A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5															
30	CNTT CD-K16A1	T/Luong	MH 11	Cơ sở dữ liệu	5			204-C												
30	CNTT CD-K16A1	C/Phuong	MH 01	Giáo dục chính trị	5	P.TV-T4-C												Ghép CNTT K16A2		
30	CNTT CD-K16A1	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4		TTVH-C		TTVH-C											
30	CNTT CD-K16A1	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh														TTHL GDQP - DH TDTT		
31	CNTT CD-K16A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5			307-S												
31	CNTT CD-K16A2	T/Luong	MH 11	Cơ sở dữ liệu	5				204-C											
31	CNTT CD-K16A2	C/Phuong	MH 01	Giáo dục chính trị	5	P.TV-T4-C												Ghép CNTT K16A1		
31	CNTT CD-K16A2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVH-C											
31	CNTT CD-K16A2	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh														TTHL GDQP - DH TDTT		
	CNTT CD-K16A3	C/Huynh	MH 06	Tiếng anh	5				307-C											
	CNTT CD-K16A3	C/Han	MH 01	Giáo dục chính trị	5				308-S											
	CNTT CD-K16A3	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVH-S											
	CNTT CD-K16A3	C/H.Van	MH 08	Cấu trúc máy tính	5			202-S												
	CNTT CD-K16A3	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh														TTHL GDQP - DH TDTT		
32	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	GVGB	Văn hóa			207	207				207	207								
32	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	C/Xuan	MD 11	Lập trình C++	8									203-S						
32	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	C/H.Van	MH10	Cơ sở dữ liệu	5				202-S						204-S					
33	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	GVGB	Văn hóa			208	208				208	208								
33	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	C/H.Van	MH10	Cơ sở dữ liệu	5			203-C						202-S						
33	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	C/Xuan	MD 11	Lập trình C++	8					203-S						203-S				
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	GVGB	Văn hóa						102,103	102,103					102,103	102,103				
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	T/Ha	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-C				TTVH-S								
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5			307-S												
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	C/Tam	MH 02	Pháp luật	5										103-S					
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa					208	208						208	208				
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	T/Ha	MH 03	Giáo dục thể chất	4									TTVH-S						
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5			307-S												
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	C/Han	MH 02	Pháp luật	5							306-S	108-S							
36	Cơ điện tử CD-K14A1	T/Thuc	MD 26	Phay CNC	8		X/CNC (ODA) - S			X/CNC (ODA) - S			X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S						
36	Cơ điện tử CD-K14A1	T/Nghiem	MD 28	Robot công nghiệp	8					X/CBT (ODA) - S			X/CBT (ODA) - S							
36	Cơ điện tử CD-K14A1	C/Thu	MD 29	Lập trình PLC	8			X/CBT 1 (ODA) - C							X/CBT 1 (ODA) - C	X/CBT 1 (ODA) - C				
37	Cơ điện tử CD-K14A2	T/Thiet	MD 25	Tiện CNC	8		X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C												
37	Cơ điện tử CD-K14A2	T/Thiet	MD 25	Thi kết thúc môn	4							X/CNC (ODA) - C								
37	Cơ điện tử CD-K14A2	T/Thuc	MD 26	Phay CNC	8					X/CNC (ODA) - S					X/CNC (ODA) - S					
37	Cơ điện tử CD-K14A2	T/Nghiem	MD 28	Robot công nghiệp	8					X/CBT (ODA) - S				X/CBT (ODA) - S		X/CBT (ODA) - S				
37	Cơ điện tử CD-K14A2	K.CNCK		Đồ án tốt nghiệp					DATN					DATN						
38	Cơ điện tử CD-K15A1	T/Toan	MD 27	Điều khiển khí nén - Thủy lực	8		X/CBT 2 (ODA) - S	X/CBT 2 (ODA) - S	X/CBT 2 (ODA) - S			X/CBT 2 (ODA) - S	X/CBT 2 (ODA) - S	X/CBT 2 (ODA) - S	X/CBT 2 (ODA) - S					
38	Cơ điện tử CD-K15A1	T/Toan	MD 27	Thi kết thúc môn	4											X/CBT 2 (ODA) - S				
39	Cơ điện tử CD-K15A2	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp			TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN		TTTN	TTTN	TTTN	TTTN		Từ 22/09/2025 đến 20/12/2025		
40	Cơ điện tử CD-K15A3	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp			TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN		TTTN	TTTN	TTTN	TTTN		Từ 22/09/2025 đến 20/12/2025		
41	Cơ điện tử CD-K16A1	T/Toan	MH 12	An toàn vệ sinh lao động	5		X/CBT 2 (ODA) - S													
41	Cơ điện tử CD-K16A1	T/Toan	MH 12	Thi kết thúc môn	2					X/CBT 2 (ODA) - C										
41	Cơ điện tử CD-K16A1	T/Thuc	MH 08	Vẽ kỹ thuật	5		P.TKCK 2 (ODA) - S	P.TKCK 2 (ODA) - S												
41	Cơ điện tử CD-K16A1	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh														TTHL GDQP - DH TDTT		
42	Cơ điện tử CD-K16A2	T/Me	MH 08	Thi kết thúc môn	2			P.TKCK 1 (ODA) - S										Vẽ kỹ thuật		
42	Cơ điện tử CD-K16A2	T/Toan	MH 09	Vật liệu cơ khí và bán dẫn	5					X/CBT 2 (ODA) - S										
42	Cơ điện tử CD-K16A2	T/X.Cuong	MH 11	Cơ kỹ thuật	5		306-S		306-S	306-S										
42	Cơ điện tử CD-K16A2	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh														TTHL GDQP - DH TDTT		
43	Cơ điện tử CD-K16A3	C/Thu	MD 07	Thi kết thúc môn	6		X/CBT 2 (ODA) - C											Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên		
43	Cơ điện tử CD-K16A3	T/Thiet	MH 09	Vật liệu cơ khí và bán dẫn	5					P.TKCK 2 (ODA) - S	P.TKCK 2 (ODA) - S									

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 13/10/2025 - 26/10/2025)																						
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, Giảng viên	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 09								Tuần 10								Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN			
		13/10	14/10	15/10		16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10						
43	Cơ điện tử CD-K16A3	T/D.Đũng	MH 10	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5		X/TIỀN (ODA) - S	X/TIỀN (ODA) - S														
43	Cơ điện tử CD-K16A3	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDTT			
44	ĐCN CD-K14A1	T/Khoa	MD 27	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8			301-S	301-S	301-S				301-S	301-S							
44	ĐCN CD-K14A1	T/Dự	MH 05	Tin học	5		202-C						202-C									
44	ĐCN CD-K14A1	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp			DATN					DATN				DATN						
45	ĐCN CD-K14A2	C/Hồng	MD 27	Thi kết thúc môn	Từ 13h00		402-C												Điều khiển lập trình PLC nâng cao			
45	ĐCN CD-K14A2	T/Huấn	MD 27	Thi kết thúc môn	Từ 13h00		402-C												Điều khiển lập trình PLC nâng cao			
45	ĐCN CD-K14A2	T/Huấn	MD 28	Hệ thống SCADA	8									P.D-ĐT (ODA) - C								
45	ĐCN CD-K14A2	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp			DATN		DATN	DATN			DATN	DATN		DATN	DATN					
46	ĐCN CD-K14A3	C/Hồng	MB 28	Hệ thống SCADA	8				403-S				403-S									
46	ĐCN CD-K14A3	C/Thủy	MD 25	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8		405-C								405-C	405-C						
46	ĐCN CD-K14A3	C/H.Vân	MH 05	Thi kết thúc môn	2				204-C										Tin học			
46	ĐCN CD-K14A3	T/Lương	MH 05	Thi kết thúc môn	2				204-C										Tin học			
46	ĐCN CD-K14A3	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp			DATN		DATN					DATN	DATN							
47	ĐCN CD-K14A4	C/Thủy	MD 16	Thực hành máy điện	8				506-S	506-S			506-C		506-C							
47	ĐCN CD-K14A4	T/Khoa	MD 28	Hệ thống SCADA	8								407-C									
47	ĐCN CD-K14A4	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN						DATN	DATN						
48	ĐCN CD-K15A1	K.Điện		Nghi hệ bù			Hệ	Hệ	Hệ	Hệ	Hệ											
48	ĐCN CD-K15A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5											307-S						
48	ĐCN CD-K15A1	C/Vân	MH 18	Truyền động điện									P.TV-T4-S	P.TV-T4-S	P.TV-T4-S	P.TV-T4-S						
49	ĐCN CD-K15A2	T/Hậu	MD 21	Điều khiển điện khí nén	8		P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S				P.CDT (ODA) - S									
49	ĐCN CD-K15A2	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4					TTVH-C												
49	ĐCN CD-K15A2	K.Điện		Dự kiến TTTN (từ 23/10)																		
50	ĐCN CD-K15A3	K.Điện	MD 29	Thực tập tốt nghiệp															Từ 8/8/2025 đến 8/11/2025			
51	ĐCN CD-K15A4	K.Điện	MD 29	Thực tập tốt nghiệp															Từ 12/8/2025 đến 12/11/2025			
52	ĐCN CD-K15A5	C/Nga	MB 23	Trang bị điện	8			404-S	404-S	404-S			404-S	404-S	404-S	404-S						
52	ĐCN CD-K15A5	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5		503-S									507-S						
53	ĐCN CD-K16A1	C/Nga	MH 08	Mạch điện	5		404-S	404-S														
53	ĐCN CD-K16A1	T/M.Hùng	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 9h15 đến 10h45					Hội trường B-S												
53	ĐCN CD-K16A1	T/Nghĩa	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 9h15 đến 10h45					Hội trường B-S												
53	ĐCN CD-K16A1	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-S											Chép ĐCN K16A5			
53	ĐCN CD-K16A1	T/Nhung	MD 09	Đo lường điện - điện tử	5				304-S													
53	ĐCN CD-K16A1	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDTT			
54	ĐCN CD-K16A2	C/Vân	MH 08	Mạch điện	5		505-S	505-S														
54	ĐCN CD-K16A2	T/Bách	MD 09	Thi kết thúc môn	4					303-S									Đo lường điện - điện tử			
54	ĐCN CD-K16A2	T/Nhung	MD 09	Thi kết thúc môn	4					303-S									Đo lường điện - điện tử			
54	ĐCN CD-K16A2	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5			503-S														
54	ĐCN CD-K16A2	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDTT			
55	ĐCN CD-K16A3	C/Thương	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 7h30 đến 9h00					Hội trường B-S									Mạch điện			
55	ĐCN CD-K16A3	C/L.Hiền	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 7h30 đến 9h00					Hội trường B-S									Mạch điện			
55	ĐCN CD-K16A3	T/Nhung	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6		304-S	304-S														
55	ĐCN CD-K16A3	C/Sư	MD 10	Khí cụ điện	6					303-S												
55	ĐCN CD-K16A3	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4																	
55	ĐCN CD-K16A3	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDTT			
56	ĐCN CD-K16A4	C/Hồng	MH 08	Mạch điện	5		403-S															
56	ĐCN CD-K16A4	C/Thương	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 7h30 đến 9h00					Hội trường B-S									Mạch điện			
56	ĐCN CD-K16A4	C/L.Hiền	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 7h30 đến 9h00					Hội trường B-S									Mạch điện			
56	ĐCN CD-K16A4	T/D.Hung	MD 09	Đo lường điện - điện tử	5		303-C															
56	ĐCN CD-K16A4	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4					TTVH-C												
56	ĐCN CD-K16A4	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDTT			
57	ĐCN CD-K16A5	T/Bắc	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 7h30 đến 9h00					Hội trường B-S									Mạch điện			
57	ĐCN CD-K16A5	T/Bách	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 7h30 đến 9h00					Hội trường B-S									Mạch điện			

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 13/10/2025 - 26/10/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 09							Tuần 10							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						13/10	14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	
57	ĐCN CD-K16A5	T/Bắc	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6		408-S	408-S												
57	ĐCN CD-K16A5	T/Dức	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-S													Ghép ĐCN K16A1	
57	ĐCN CD-K16A5	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT	
58	ĐCN CD-K16A6	C/Vân	MH 08	Mạch điện	5					505-S										
58	ĐCN CD-K16A6	T/Hạnh	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6	303-S	303-S													
58	ĐCN CD-K16A6	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVH-S											
58	ĐCN CD-K16A6	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT	
59	ĐCN CD-K16A7	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5				P.TV-T4-S	P.TV-T4-S										
59	ĐCN CD-K16A7	C/Quyên	MH 08	Mạch điện	5	502-S	502-S	502-S												
59	ĐCN CD-K16A7	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT	
60	ĐCN CD-K16A8	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVH-S											
60	ĐCN CD-K16A8	T/Phước	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6	X/ĐC (ODA) - S														
60	ĐCN CD-K16A8	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5		Hội trường B-C	Hội trường B-S												
60	ĐCN CD-K16A8	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT	
61	ĐCN K41B1 (Lớp 12A6)	GVGB	Văn hóa			305	305					305	305							
61	ĐCN K41B1 (Lớp 12A6)	K.Diện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Dợt 2)															Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025	
62	ĐCN K41B2 (Lớp 12A6)	GVGB	Văn hóa			305	305					305	305							
62	ĐCN K41B2 (Lớp 12A6)	K.Diện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Dợt 2)															Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025	
63	ĐCN K42B1 (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa			102	102					102	102							
63	ĐCN K42B1 (Lớp 11A9)	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5					108-S				101-S		108-S				
64	ĐCN K42B2 (Lớp 11A9+1110)	GVGB	Văn hóa			102, 103	102, 104					102, 103	102, 104							
64	ĐCN K42B2 (Lớp 11A9+1110)	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5				308-C	308-C					308-C	308-C				
65	ĐCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	GVGB	Văn hóa						102	102					102	102				
65	ĐCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4		TTVH-S						TTVH-C	TTVH-C						
66	ĐCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	GVGB	Văn hóa						103	103					103	103				
66	ĐCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	C/T.Xuân	MH 02	Pháp luật	5							306-C	306-C							
67	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa						104	104					104	104				
67	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	T/Bách	MH 08	Mạch điện	5	408-C						408-S								
67	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4								TTVH-S							
67	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5			106-S						106-S						
68	ĐCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa						104	104					104	104				
68	ĐCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	T/Bách	MH 08	Mạch điện	5		408-C	408-C												
68	ĐCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	T/Bách	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 14h00								408-C						Mạch điện	
68	ĐCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	T/Bác	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 14h00								408-C						Mạch điện	
68	ĐCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-C						TTVH-C								
69	ĐTCN CD-K14A1	T/Vui	MD 06	Kiểm tra và bảo trì các máy móc và thiết bị	8		301-S						301-S							
69	ĐTCN CD-K14A1	T/Trung	MD 10	Lắp đặt, kiểm tra các hệ thống và thiết bị điện	8			P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S					P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S				
70	ĐTCN CD-K14A2	C/Quyên	MD 22	Điều khiển lập trình cơ nhò	8					405-C			405-C	405-C						
70	ĐTCN CD-K14A2	T/Dự	MH 05	Tin học	5			202-C	202-C					202-C	202-C					
70	ĐTCN CD-K14A2	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN									DATN				
71	ĐTCN CD-K14A3	T/Phượng	MD 25	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8			401-C						401-C						
71	ĐTCN CD-K14A3	T/Huân	MD 26	Hệ thống SCADA	8	407-S			P.D-DT (ODA) - C	P.D-DT (ODA) - C					P.D-DT (ODA) - C	P.D-DT (ODA) - C				
71	ĐTCN CD-K14A3	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp			DATN					DATN	DATN							
72	ĐTCN CD-K14A4	T/Hạnh	MD 25	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8			401-S	401-S			401-S	401-S	401-S	401-S	401-S				
72	ĐTCN CD-K14A4	K.Diện	MD 29	Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN			DATN										
73	ĐTCN CD-K14A5	T/Dự	MH 05	Tin học	5					202-C			202-C							
73	ĐTCN CD-K14A5	T/Huân	MD 26	Hệ thống SCADA	8				P.D-DT (ODA) - C				P.D-DT (ODA) - C							
73	ĐTCN CD-K14A5	T/D.Hưng	MD 15	Thiết kế mạch bảng máy tính	8	402-C									402-S	402-S	402-S			
73	ĐTCN CD-K14A5	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp			DATN		DATN											
74	ĐTCN CD-K15A1	T/Phượng	MD 03	Lắp đặt hệ thống điện	8	501-S	501-S		501-S	501-S		501-S	501-S		501-S	501-S				
74	ĐTCN CD-K15A1	T/Bức	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-C						TTVH-S						
75	ĐTCN CD-K15A2	K.Diện		Nghị hè bù		hè	hè													

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 13/10/2025 - 26/10/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 09							Tuần 10							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						13/10	14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	
75	BTCN CD-K15A2	C/Hiền	MD 20	Điện tử công suất	8			406-S	406-S	406-S				406-C	406-C	406-C	406-C			
75	BTCN CD-K15A2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4								TTVH-C							
76	BTCN CD-K15A3	T/Dũng	MD 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8	P.24/7/1-S	P.24/7/1-S	P.24/7/1-S	P.24/7/1-S				P.24/7/1-S							
76	BTCN CD-K15A3	T/Phước	MD 12	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8					X/DC (ODA) - S										
76	BTCN CD-K15A3	K/Điện		Dự kiến TTTN (từ 23/10)																
77	BTCN CD-K15A4	T/Phước	MD 12	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8		X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S				X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S						
77	BTCN CD-K15A4	T/Dũng	MD 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8									P.24/7/1-S	P.24/7/1-S					
77	BTCN CD-K15A4	T/Dự	MH 05	Tin học	5	202-C										202-C				
78	BTCN CD-K15A5	C/Thương	MD 18	Kỹ thuật cảm biến	8	405-S	405-S	405-S					503-S	503-S						
78	BTCN CD-K15A5	T/D.Hưng	MD 15	Thiết kế mạch bảng máy tính	8				402-C	402-C										
78	BTCN CD-K15A5	K/Điện		Dự kiến TTTN (từ 23/10)																
79	BTCN CD-K16A1	T/Hậu	MD 01	Kỹ thuật điện cơ bản	8				P.CDT (ODA) - S											
79	BTCN CD-K16A1	T/Hạnh	MD 02	Lắp đặt hệ thống cung cấp điện	8					405-S										
79	BTCN CD-K16A1	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5	305-S														
79	BTCN CD-K16A1	T/Đức	MH 03	GDTC	4		TTVH-S													
79	BTCN CD-K16A1	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5			P.TV-T4-S												
79	BTCN CD-K16A1	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT	
80	BTCN CD-K16A2	T/Khuê	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5		108-S	108-S												
80	BTCN CD-K16A2	T/Nghĩa	MH 11	Thi kết thúc môn	Từ 7h30 đến 9h00				Hội trường B-S										Vật liệu điện tử và linh kiện	
80	BTCN CD-K16A2	T/Điện	MH 11	Thi kết thúc môn	Từ 7h30 đến 9h00				Hội trường B-S										Vật liệu điện tử và linh kiện	
80	BTCN CD-K16A2	T/Nghĩa	MH 08	Kỹ thuật điện	5	505-S														
80	BTCN CD-K16A2	T/Bắc	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 7h30 đến 9h00				Hội trường B-S											
80	BTCN CD-K16A2	T/Bách	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 7h30 đến 9h00				Hội trường B-S											
80	BTCN CD-K16A2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4														Ghép DTCN K16A5	
80	BTCN CD-K16A2	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT	
81	BTCN CD-K16A3	C/Thương	MH 08	Kỹ thuật điện	5				507-S											
81	BTCN CD-K16A3	T/Điện	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5		507-S													
81	BTCN CD-K16A3	T/Điện	MH 11	Thi kết thúc môn	Từ 7h30 đến 9h00					Hội trường B-S									Vật liệu điện tử và linh kiện	
81	BTCN CD-K16A3	T/Nghĩa	MH 11	Thi kết thúc môn	Từ 7h30 đến 9h00					Hội trường B-S									Vật liệu điện tử và linh kiện	
81	BTCN CD-K16A3	T/Nhung	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6			304-S												
81	BTCN CD-K16A3	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT	
82	BTCN CD-K16A4	T/V.Thực	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5	504-S	504-S													
82	BTCN CD-K16A4	T/Bách	MH 11	Thi kết thúc môn	Từ 9h15 đến 10h45				Hội trường B-S										Vật liệu điện tử và linh kiện	
82	BTCN CD-K16A4	T/Bắc	MH 11	Thi kết thúc môn	Từ 9h15 đến 10h45				Hội trường B-S										Vật liệu điện tử và linh kiện	
82	BTCN CD-K16A4	T/Nghĩa	MH 08	Kỹ thuật điện	5			507-S												
82	BTCN CD-K16A4	C/Thương	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 9h15 đến 10h45					Hội trường B-S									Kỹ thuật điện	
82	BTCN CD-K16A4	C/L.Hiền	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 9h15 đến 10h45					Hội trường B-S									Kỹ thuật điện	
82	BTCN CD-K16A4	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT	
83	BTCN CD-K16A5	T/V.Thực	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5			504-S	504-S	504-S										
83	BTCN CD-K16A5	C/Vân	MH 08	Kỹ thuật điện	5	305-C														
83	BTCN CD-K16A5	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4														Ghép DTCN K16A2	
83	BTCN CD-K16A5	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5			Hội trường B-S												
83	BTCN CD-K16A5	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDĐT	
84	BTCN K41B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				308	308						308	308					
84	BTCN K41B1 (Lớp 12A7)	K/Điện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)		TTTN			TTTN	TTTN			TTTN			TTTN	TTTN		Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025	
85	BTCN K41B2 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				308	308						308	308					
85	BTCN K41B2 (Lớp 12A7)	K/Điện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)		TTTN			TTTN	TTTN			TTTN			TTTN	TTTN		Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025	
86	BTCN K42B1 (Lớp 11A10+11A11)	GVGB	Văn hóa			103, 104	103, 104						103, 104	103, 104						
86	BTCN K42B1 (Lớp 11A10+11A11)	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5			103-C							103-C					
87	BTCN K42B2 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa			104	104						104	104						
87	BTCN K42B2 (Lớp 11A11)																			
88	BTCN K42B3 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa			104	104						104	104						

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 13/10/2025 - 26/10/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 09							Tuần 10							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						13/10	14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	
88	DTCN K42B3 (Lớp 11A11)	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5										307-C	307-C				
89	DTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa						105	105					105	105				
89	DTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-C							TTVH-C							
89	DTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	C/Thương	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5										504-S					
90	DTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa						106	106					106	106				
90	DTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4								TTVH-S		TTVH-C					
90	DTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	T/H.Bắc	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5									505-C						
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa						106	106					106	106				
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-C								TTVH-S	TTVH-S					
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	C/Phương	MH 02	Pháp luật	5								206-S							
92	DCN LT24-K6	K/Điện		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			
93	DTCN LT24-K6	T/Minh	MD 10	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8					401-S			401-C	401-C						
93	DTCN LT24-K6	K/Điện	MD 13	Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN						DATN	DATN	DATN			
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa				205	205						205	205					
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)	T/Hoàng	MD 25	Hàn tự động dưới lớp thuốc	8	X/HÀN (Đ) - S							X/HÀN (Đ) - S							
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)	C/Hiền	MD 28	Tổ chức quản lý sản xuất	8				205-S	205-S					205-S	205-S				
95	HÀN K42G	GVGB	Văn hóa			VH	VH	VH					VH	VH	VH					
95	HÀN K42G	T/Son	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6				GB-C	GB-C	GB-C				GB-C	GB-C	GB-C			
96	KTCBMA K41B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa				206	206						206	206					
96	KTCBMA K41B (Lớp 12A9)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP	DP			DP			DP	DP			
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	GVGB	Văn hóa			105, 106	105, 106						105, 106	105, 106						
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	C/P.Nga	MD17	Chế biến món ăn Âu	8				101-S	101-S					101-S	101-S				
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	GVGB	Văn hóa			105, 106	105, 106						105, 106	105, 106						
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	C/Ngân	MD17	Chế biến món ăn Âu	8				101-C	101-C					101-C	101-C				
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa						206	206					206	206				
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-S								TTVH-C					Ghép KTCBMA K43B2	
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/H.Nga	MH 10	Sinh lý dinh dưỡng	5			103-S					108-S							
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/Ngân	MH 11	Thương phẩm và an toàn thực phẩm	5		108-C							108-C						
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa						207	207					207	207				
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-S								TTVH-C					Ghép KTCBMA K43B1	
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/H.Nga	MH 11	Thương phẩm và an toàn thực phẩm	5		101-C							101-S						
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/Ngân	MH 10	Sinh lý dinh dưỡng	5			108-C					108-C							
101	KTDN CD-K14	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp 2															Từ 09/09/2025 đến 08/11/2025	
102	KTDN CD-K15A1	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5	308-S									308-S				Ghép KTDN K15A2	
102	KTDN CD-K15A1	C/Trang	MH 19	Marketing ĐT	5			105-S		308-S				302-S	302-S					
102	KTDN CD-K15A1	C/Tích	MH 21	Thi kết thúc môn	2											302-S			Kế toán quản trị	
102	KTDN CD-K15A1	C/Thùy	MH 21	Thi kết thúc môn	2											302-S			Kế toán quản trị	
102	KTDN CD-K15A1	C/Thùy	MD 17	KTDN 2	8				305-S				302-S							
102	KTDN CD-K15A1	C/Tích	MH 20	Thanh toán ĐT	5		306-S													
103	KTDN CD-K15A2	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5	308-S									308-S				Ghép KTDN K15A1	
103	KTDN CD-K15A2	C/Thùy	MD 17	KTDN 2	8		302-C			302-C				302-C	306-S					
103	KTDN CD-K15A2	C/Trang	MH 19	Marketing ĐT	5			306-C					305-S				306-S			
104	KTDN CD-K16A1, K16A2	C/Hường	MH 08	Luật kinh tế	5					302-S										
104	KTDN CD-K16A1, K16A2	C/Thùy	MH 11	Nguyên lý kế toán	5		302-S													
104	KTDN CD-K16A1, K16A2	C/Tích	MH 13	Thống kê doanh nghiệp	5			302-S												
104	KTDN CD-K16A1, K16A2	C/H.Nhung	MH 09	Kinh tế vi mô	5	302-S	302-S													
104	KTDN CD-K16A1, K16A2	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh															TTHL GDQP - DH TDTT	
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa				208	208							208	208				
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	C/H.Nhung	MH 09	Kinh tế vi mô	5								101-C							
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	C/Hường	MH 08	Luật kinh tế	5			208-S						208-S						
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5	205-S							205-S							
106	TĐHCN CD-K14A1	T/Trung	MD 25	Robot công nghiệp	8	P.D-BT (ODA) - S	P.D-BT (ODA) - S						P.D-BT (ODA) - S	P.D-BT (ODA) - S						

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 13/10/2025 - 26/10/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 09							Tuần 10							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						13/10	14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	
106	TDHCN CD-K14A1	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN				DATN	DATN	DATN					
107	TDHCN CD-K14A2	C/Thu 87	MB 23	Mạng truyền thông công nghiệp	8				407-S	407-S			407-S	407-S	407-S		407-S			
107	TDHCN CD-K14A2	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN						DATN					
108	TDHCN CD-K14A3	C/Thầy	MH 10	Thi kết thúc môn	2		407-C											Thiết kế mạch điện		
108	TDHCN CD-K14A3	C/Sư	MH 10	Thi kết thúc môn	2		407-C											Thiết kế mạch điện		
108	TDHCN CD-K14A3	C/Thu 87	MD 24	Thiết bị iot 4.0 trong hệ thống tự động hóa công nghiệp	8			407-S	407-S						407-S					
108	TDHCN CD-K14A3	C/Sư	MD 21	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8					403-S			405-S	405-S			405-S			
108	TDHCN CD-K14A3	K.Diện	MD 29	Đồ án tốt nghiệp					DATN						DATN					
109	TDHCN CD-K14A4	T/Vui	MD 24	Thiết bị iot 4.0 trong hệ thống tự động hóa công nghiệp	8				407-C	407-C					407-C	407-C				
109	TDHCN CD-K14A4	T/Khoa	MB 25	Robot công nghiệp	8		P.D-BT (ODA) - C	P.D-BT (ODA) - C					P.D-BT (ODA) - C							
109	TDHCN CD-K14A4	T/Khoa	MD 25	Thi kết thúc môn	4											407-C		Robot công nghiệp		
109	TDHCN CD-K14A4	T/Hậu	MD 25	Thi kết thúc môn	4											407-C		Robot công nghiệp		
109	TDHCN CD-K14A4	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp						DATN				DATN						
110	TDHCN CD-K14A5(GT)	K.Diện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp																
111	TDHCN CD-K15A1	T/Vui	MH 17	Lý thuyết điều khiển tự động	5		507-S						505-S				505-S			
111	TDHCN CD-K15A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5					307-S	307-S				307-S	307-S		Ghép TDH 15A2		
111	TDHCN CD-K15A1	C/Sư	MD 20	Điều khiển lập trình PLC	8			403-S	403-S											
111	TDHCN CD-K15A1	C/Sư	MD 20	Thi kết thúc môn	4											403-C		Điều khiển lập trình PLC		
111	TDHCN CD-K15A1	T/Hậu	MD 20	Thi kết thúc môn	4											403-C		Điều khiển lập trình PLC		
112	TDHCN CD-K15A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5					307-S	307-S				307-S	307-S		Ghép TDH 15A1		
112	TDHCN CD-K15A2	T/HLBắc	MD 19	Vi điều khiển	8								402-C							
112	TDHCN CD-K15A2	T/Minh	MD 18	Điều khiển khí nén- thủy lực	8		P.CDT (ODA) - C	P.CDT (ODA) - C	P.CDT (ODA) - C							P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S			
113	TDHCN CD-K15A3	K.Diện		Nghị hệ bù			Hè	Hè	Hè	Hè	Hè		Hè	Hè	Hè	Hè	Hè			
114	TDHCN CD-K15A4	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5								307-S							
114	TDHCN CD-K15A4	T/HLBắc	MD 19	Vi điều khiển	8		402-S	402-S	402-S	402-S	402-S				402-C	402-C	402-C			
115	TDHCN CD-K15A5	K.Diện		Nghị hệ bù			Hè	Hè	Hè	Hè	Hè									
115	TDHCN CD-K15A5	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5								308-S	306-S						
115	TDHCN CD-K15A5	C/Quyên	MD 16	Điện tử công suất	8										406-S	406-S	406-S			
116	TDHCN CD-K15A6	T/Dũng	MD 27	Thi kết thúc môn	4						P.24/7/-S							Thiết kế tập đặt hệ thống smart home		
116	TDHCN CD-K15A6	C/Hồng	MD 27	Thi kết thúc môn	4						P.24/7/-S							Thiết kế tập đặt hệ thống smart home		
116	TDHCN CD-K15A6	C/L.Hiền	MD 20	Điều khiển lập trình PLC	8			403-C	403-C	403-C				403-C	403-S	403-S	403-S			
116	TDHCN CD-K15A6	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4		TTVH-S						TTVH-S							
117	TDHCN CD-K15A7	K.Diện		Nghị hệ bù			Hè	Hè	Hè	Hè	Hè		Hè							
117	TDHCN CD-K15A7	C/Hồng	MD 18	Điều khiển khí nén- thủy lực	8									P.CDT (ODA) - C	P.CDT (ODA) - C	P.CDT (ODA) - C	P.CDT (ODA) - C			
118	TDHCN CD-K16A1	T/Doàn	MH 08	Kỹ thuật điện	5				503-S											
118	TDHCN CD-K16A1	C/Thương	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 9h15 đến 10h45						Hội trường B-S							Kỹ thuật điện		
118	TDHCN CD-K16A1	C/L.Hiền	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 9h15 đến 10h45						Hội trường B-S							Kỹ thuật điện		
118	TDHCN CD-K16A1	C/Hiền	MD 09	Đo lường điện - điện tử	8		406-S	406-S												
118	TDHCN CD-K16A1	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5					505-S										
118	TDHCN CD-K16A1	TTHL.GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh														TTHL.GDQP - DH TDĐT		
119	TDHCN CD-K16A2	T/M.Hàng	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 14h00		Hội trường B-C											Kỹ thuật điện		
119	TDHCN CD-K16A2	C/L.Hiền	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 14h00		Hội trường B-C											Kỹ thuật điện		
119	TDHCN CD-K16A2	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVH-C	TTVH-C										
119	TDHCN CD-K16A2	TTHL.GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh														TTHL.GDQP - DH TDĐT		
120	TDHCN CD-K16A3	T/Doàn	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 14h00			505-C										Kỹ thuật điện		
120	TDHCN CD-K16A3	T/Nghĩa	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 14h00			505-C										Kỹ thuật điện		
120	TDHCN CD-K16A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5				102-S											
120	TDHCN CD-K16A3	T/Dức	MH 03	Giáo dục thể chất	4					TTVH-S	TTVH-S							Ghép TDH K16A9		
120	TDHCN CD-K16A3	TTHL.GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh														TTHL.GDQP - DH TDĐT		
121	TDHCN CD-K16A4	T/M.Hàng	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 14h00		Hội trường B-C											Kỹ thuật điện		
121	TDHCN CD-K16A4	C/L.Hiền	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 14h00		Hội trường B-C											Kỹ thuật điện		
121	TDHCN CD-K16A4	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5			P.TV-T4-C	P.TV-T4-C									Ghép TDH K16A7		

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 13/10/2025 - 26/10/2025)																						
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 09								Tuần 10								Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN			
						13/10	14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10			
121	TĐHCN CD-K16A4	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																TTHL GDQP - DH TĐTT		
122	TĐHCN CD-K16A5	C/Hồng	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 14h00			405-C												Kỹ thuật điện		
122	TĐHCN CD-K16A5	T/D.Hưng	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 14h00			405-C												Kỹ thuật điện		
122	TĐHCN CD-K16A5	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5	Hội trường B-S	P.TV-T4-S													Ghép TDH 16A9		
122	TĐHCN CD-K16A5	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																TTHL GDQP - DH TĐTT		
123	TĐHCN CD-K16A6	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5		101-S	101-S														
123	TĐHCN CD-K16A6	T/M.Hùng	MH 08	Kỹ thuật điện	5	503-S																
123	TĐHCN CD-K16A6	T/M.Hùng	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 9h15 đến 10h45			Hội trường B-S												Kỹ thuật điện		
123	TĐHCN CD-K16A6	T/Nghĩa	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 9h15 đến 10h45			Hội trường B-S												Kỹ thuật điện		
123	TĐHCN CD-K16A6	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5					503-S												
123	TĐHCN CD-K16A6	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																TTHL GDQP - DH TĐTT		
124	TĐHCN CD-K16A7	C/Quỳnh	MH 08	Kỹ thuật điện	5				502-S													
124	TĐHCN CD-K16A7	T/Bắc	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6	408-S				408-S												
124	TĐHCN CD-K16A7	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5		P.TV-T4-C	P.TV-T4-C												Ghép TDH K16A4		
124	TĐHCN CD-K16A7	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																TTHL GDQP - DH TĐTT		
125	TĐHCN CD-K16A8	C/Thu 87	MH 08	Kỹ thuật điện	5	502-C																
125	TĐHCN CD-K16A8	T/Minh	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6				408-S													
125	TĐHCN CD-K16A8	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4		TTVH-S	TTVH-S		TTVH-S												
125	TĐHCN CD-K16A8	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																TTHL GDQP - DH TĐTT		
126	TĐHCN CD-K16A9	C/Hồng	MH 08	Kỹ thuật điện	5			104-S														
126	TĐHCN CD-K16A9	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5	Hội trường B-S	P.TV-T4-S													Ghép TDH 16A5		
126	TĐHCN CD-K16A9	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVH-S	TTVH-S										Ghép TDH K16A3		
126	TĐHCN CD-K16A9	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																TTHL GDQP - DH TĐTT		
127	TMDT CD-K14	T/Lương	MD 22	Thiết kế đa phương tiện	8					204-S						204-C						
127	TMDT CD-K14	T/Quang	MD 12	Đồ họa ứng dụng	8	203-C									204-S							
127	TMDT CD-K14	C/H.Vân	MD 17	Thiết kế và quản trị Website	8					204-S				203-C								
127	TMDT CD-K14	K.KH-KT-CNTT		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN						DATN			DATN					
128	TMDT CD-K15	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp																Từ 08/09/2025 đến 08/12/2025		
129	TMDT CD-K16A1	C/Thùy	MH 11	Kinh tế vi mô	5	206-S																
129	TMDT CD-K16A1	T/D.Anh	MH 09	Thương mại điện tử	5			302-C	302-C													
129	TMDT CD-K16A1	C/Trang	MH 15	Nghiệp vụ thương mại	5		307-C															
129	TMDT CD-K16A1	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4					TTVH-S												
129	TMDT CD-K16A1	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																TTHL GDQP - DH TĐTT		
130	TMDT CD-K16A2	T/D.Anh	MH 09	Thương mại điện tử	5		306-C			306-C												
130	TMDT CD-K16A2	C/Trang	MH 15	Nghiệp vụ thương mại	5	308-C																
130	TMDT CD-K16A2	C/H.Nhung	MH 11	Kinh tế vi mô	5			207-C														
130	TMDT CD-K16A2	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5			307-C														
130	TMDT CD-K16A2	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																TTHL GDQP - DH TĐTT		
131	TMDT CD-K16A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5																	
131	TMDT CD-K16A3	T/D.Anh	MH 09	Thương mại điện tử	5	306-C																
131	TMDT CD-K16A3	C/Tích	MH 10	Kinh tế vi mô	5			208-C														
131	TMDT CD-K16A3	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4		TTVH-C															
131	TMDT CD-K16A3	C/H.Nhung	MH 11	Kinh tế vi mô	5				305-C	305-S												
131	TMDT CD-K16A3	TTHL GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh																TTHL GDQP - DH TĐTT		

Ghi chú:
- Giờ học: MH: Sáng (S) từ 7h00ph; Chiều (C) từ 12h30ph - MD: Sáng (S) từ 6h30ph; Chiều (C) từ 12h30ph
- Đối với môn MH 03 (GDTC): Ca Sáng (S) từ 7h00ph, Ca Chiều (C) từ 13h00ph
- Ký hiệu phòng học: Tên phòng - Ca học. Ví dụ: 102-S: Phòng 102 - Ca sáng; 102: Phòng 102 - Cả ngày; 102-C: Phòng 102 - Ca chiều)
Nơi nhận:
- BGH;
- Các phòng, khoa liên quan;
- Website, Fanpage;
- Lưu: ĐT.

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2025

KT, HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Thục